Bảng dữ liệu

# Cân Phân tích MX

## Nhanh chóng và Chính xác

### Cân Nhanh chóng và Chính xác

Ngoài load cell độ phân giải cao cho kết quả chính xác và đáng tin cậy, cân có độ đọc thấp tới 0,01 mg. Với SmartPan, sản phẩm cân sẽ nhanh chóng ổn định, ngay cả trong môi trường nhiều biến động, cho phép cân nhanh chóng và hiệu quả hơn.

### Hỗ trợ Tuân thủ GxP

Các tuỳ chọn quản lý người dùng và ghi nhật ký dữ liệu tự động giúp bạn tuân thủ các nguyên tắc GxP. Truyền dữ liệu đến máy in hoặc máy tính giúp xây dựng tài liệu hoàn chỉnh và không sai sót.

### Kỹ thuật Tiên tiến

Các tính năng thông minh mang đến trải nghiệm cân tiện lợi, đơn giản, đặc biệt khi thực hiện những công việc lặp lại hoặc trong thời gian dài: StatusLight cung cấp thông báo xác nhận tức thì về tình trạng cân, cửa bảo vệ có đèn nền dễ thấy và ErgoDoor giúp cân thuận tiện.

### Thiết kế Bền vững

Vật liệu chất lượng cao và kết cấu chắc chắn đảm bảo tuổi thọ cân lâu dài và chi phí sở hữu tổng thể ở mức thấp. Cân MX có thiết kế chú trọng đến tính bền vững, kèm theo cả chế độ tiết kiệm điện, đảm bảo hoạt động hiệu quả và tiết kiệm.

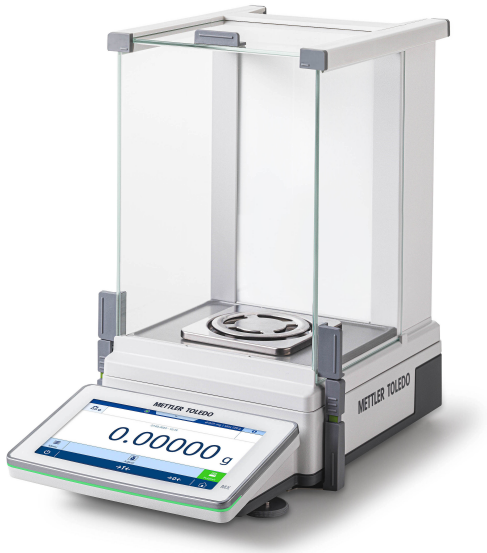

## Tính năng Thông minh

### Đáp ứng các Yêu cầu Nâng cao

Sự kết hợp giữa load cell vượt trội, các chức năng đảm bảo chất lượng và tuỳ chọn kết nối đa dạng giúp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về độ chính xác, tuân thủ và hiệu quả. Vừa có thể tích hợp dễ dàng vào cơ sở hạ tầng hiện có của phòng thí nghiệm, vừa sở hữu nhiều tính năng thông minh, những sản phẩm cân này có thể giúp bạn cân nhanh chóng, tiện lợi và hiệu quả.

Xác định lịch kiểm tra định kỳ riêng trên cân theo yêu cầu chất lượng nội bộ và dung sai quy trình. Cân sẽ nhắc bạn khi đến hạn kiểm tra để đảm bảo kết quả vẫn chính xác trong khoảng thời gian giữa các lần hiệu chuẩn.

METTLER TOLEDO

# Thông số Kỹ thuật

| | MX105 | MX105DU | MX205DU |
|---|---|---|---|
| **Giá trị giới hạn** | | | |
| Công suất | 120 g | 120 g | 220 g |
| Độ đọc | 0.01 mg | 0.1 mg | 0.1 mg |
| Công suất ở phạm vi nhỏ | – | 42 g | 82 g |
| Độ đọc trong phạm vi nhỏ | – | 0.01 mg | 0.01 mg |
| Độ lặp lại (ở mức tải 5%) | 0.02 mg | 0.02 mg | 0.02 mg |
| Độ lệch tuyến tính | 0.1 mg | 0.2 mg | 0.2 mg |
| Độ lệch độ nhạy (tại tải trọng danh định) ▲ | 0.4 mg | 0.4 mg | 0.8 mg |
| **Giá trị điển hình** | | | |
| Độ lặp lại (ở mức tải 5%) | 0.0125 mg | 0.0125 mg | 0.0125 mg |
| Độ lệch tuyến tính | 0.06 mg | 0.06 mg | 0.06 mg |
| Độ lệch độ nhạy (tại tải trọng danh định) ▲ | 0.25 mg | 0.25 mg | 0.5 mg |
| Khối lượng cân tối thiểu (USP, sai số = 0,10%) ▼ | 25 mg | 25 mg | 25 mg |
| Khối lượng cân tối thiểu (sai số = 1%) ▼ | 2.5 mg | 2.5 mg | 2.5 mg |
| Thời gian ổn định | 2 s | 2 s | 2 s |
| **Kích thước và các thông số kỹ thuật khác** | | | |
| Kích thước cân (R × S × C) | 222 × 379 × 353 mm | 222 × 379 × 353 mm | 222 × 379 × 353 mm |
| Kích thước đĩa cân (R × S) | – | – | – |
| Đường kính đĩa cân | 80 mm | 80 mm | 80 mm |

▲ sau khi hiệu chỉnh với quả cân nội

▼ được xác định ở mức tải 5%, k = 2

| | MX104 | MX204 | MX304 |
|---|---|---|---|
| **Giá trị giới hạn** | | | |
| Công suất | 120 g | 220 g | 320 g |
| Độ đọc | 0.1 mg | 0.1 mg | 0.1 mg |
| Độ lặp lại (ở mức tải 5%) | 0.1 mg | 0.1 mg | 0.1 mg |
| Độ lệch tuyến tính | 0.2 mg | 0.2 mg | 0.3 mg |
| Độ lệch độ nhạy (tại tải trọng danh định) ▲ | 0.5 mg | 0.8 mg | 1 mg |
| **Giá trị điển hình** | | | |
| Độ lặp lại (ở mức tải 5%) | 0.05 mg | 0.05 mg | 0.05 mg |
| Độ lệch tuyến tính | 0.06 mg | 0.06 mg | 0.06 mg |
| Độ lệch độ nhạy (tại tải trọng danh định) ▲ | 0.3 mg | 0.5 mg | 0.6 mg |
| Khối lượng cân tối thiểu (USP, sai số = 0,10%) ▼ | 100 mg | 100 mg | 100 mg |
| Khối lượng cân tối thiểu (sai số = 1%) ▼ | 10 mg | 10 mg | 10 mg |
| Thời gian ổn định | 2 s | 2 s | 2 s |
| **Kích thước và các thông số kỹ thuật khác** | | | |
| Kích thước cân (R × S × C) | 222 × 379 × 353 mm | 222 × 379 × 353 mm | 222 × 379 × 353 mm |
| Kích thước đĩa cân (R × S) | – | – | – |
| Đường kính đĩa cân | 90 mm | 90 mm | 90 mm |

▲ sau khi hiệu chỉnh với quả cân nội

▼ được xác định ở mức tải 5%, k = 2

# Tính năng

**Hiệu suất**

- Cảm biến cân MonoBloc
- Hiệu chỉnh nội tự động FACT

**Hoạt động Hiệu quả**

- Màn hình cảm ứng 7 inch
- 8 ứng dụng tích hợp sẵn
- Phân tích dữ liệu thống kê
- Vận hành cửa tiện lợi
- Cửa bảo vệ có đèn nền

**Đảm bảo Chất lượng**

- Được phê duyệt theo tiêu chuẩn OIML/NTEP
- Quản lý người dùng
- Hỗ trợ cân bằng
- ID mẫu và tác vụ có thể đặt cấu hình
- Nhật ký hoạt động
- StatusLight
- Kiểm tra định kỳ có thể đặt cấu hình

**Quản lý Dữ liệu**

- 3 giao diện kết nối: USB-A, USB-C, Ethernet
- Tuỳ chọn Bluetooth
- Báo cáo nâng cao
- Kéo đến con trỏ
- MT-SICS
- Phần mềm EasyDirect Balance

**Giá trị Bền vững**

- Vỏ kim loại nguyên khối
- Chống quá tải
- Chế độ tiết kiệm điện
- Cửa bảo vệ QuickLock dễ dàng vệ sinh

## Phụ kiện

Nâng cao hiệu suất, cải thiện tính tiện dụng và xử lý dữ liệu hiệu quả với nhiều phụ kiện của chúng tôi, bao gồm phần mềm quản lý dữ liệu EasyDirect Balance, máy in, quả cân, bộ dụng cụ đo tỷ trọng và bộ điều hợp Bluetooth.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện, vui lòng truy cập trang web của chúng tôi.

www.mt.com/lab-accessories

**Mettler-Toledo GmbH**
Im Langacher 44
8606 Greifensee, Switzerland
www.mt.com/contact

Theo thay đổi kỹ thuật.
© 01/2024 METTLER TOLEDO. Đã đăng ký Bản quyền.
30875365A vi
Group Marketing

**www.mt.com/MX-analytical**
Để biết thêm thông tin

30875365